ĐỀ 31

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012
Môn: Toán – Lớp 1
Thời gian : 40 phút

Bài 1: Viết các số từ 0 đến 10 và từ 10 đến 0 vào ô trống dưới đây:

a)

	1					6			9	

b)

10					5			2		

Bài 2:

a) Số/

☐ + 1 = 3 2 + ☐ = 2 1 + ☐ = 4 ☐ + 0 = 5

b) Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm (.....)

> < = ?

6 ... 10 9 ... 8

4 ... 4 2 ... 0

Bài 3: Tính ?

a)

3	3	2
+	+	+
2	1	2
.....	.....	.....

b) 2 + 2 + 1= ..... 2 + 0 + 1 = ...

Bài 4: Viết phép tính thích hợp:

a)

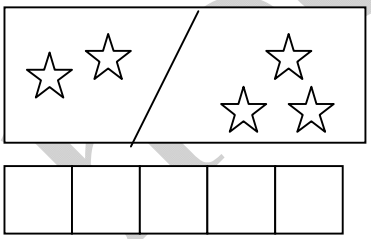

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

b)

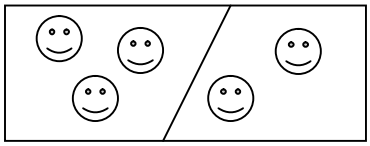

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Bài 5: Đánh dấu X vào ô trống dưới hình tam giác

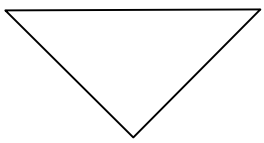

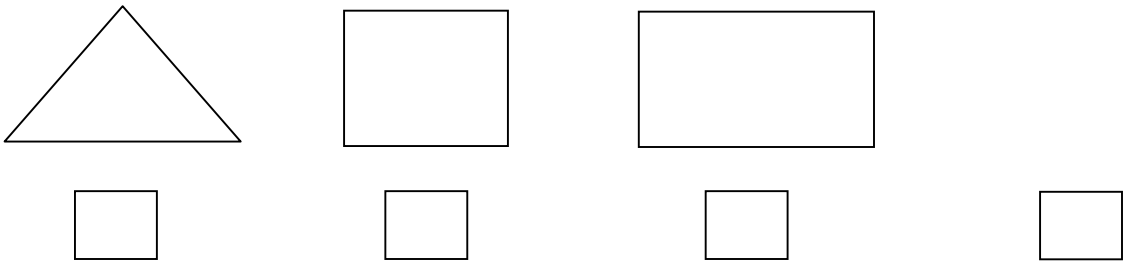

ĐỀ 32

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. Viết:

Viết các số từ 1 đến 10 : .....

2. **Tính** :

a)

3	2	2	1
+ 1	+ 1	+ 2	+ 4
.....	.....	.....	.....

b) 2+0+1 = ...; 1+3+1 =.....; 5+0 =.....; 2+3= .....

3. Viết các số : 5; 6; 2; 3; 7 .

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

4.Hình dưới đây có :

...hình tam giác

5. Số ?

.....+ 3 = 3; 3+.....= 5 .....+ 1= 2 2+.....= 5

6. | > | < | = | ?

2+3.....5 3+2.....1+2

2+2.....5 2+1.....1+2

7. Viết phép tính thích hợp:

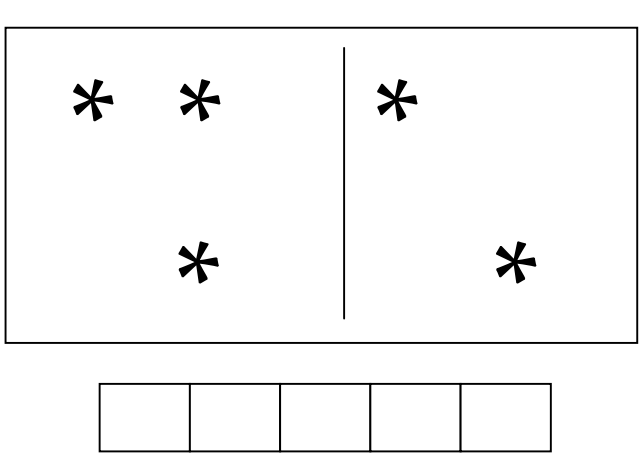

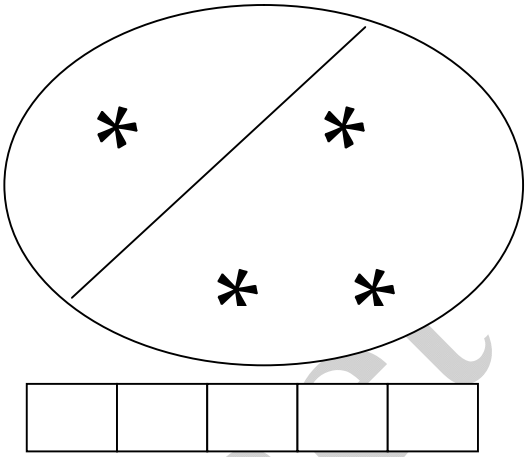

ĐỀ 33

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

PHẦN I: Trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng:

Câu 1: *Trong các số* 1 ; 5 ; 2 ; 0 , *số nào là số lớn nhất* ?

A. 1 B. 5 C. 2 D. 0

Câu 2: *Trong các số* 1 ; 3 ; 5 ; 4, *số nào là số bé nhất* ?

A. 1 B. 3 C. 5 D. 4

Câu 3: *Dấu cần điền vào ô trống ở phép tính* ***2 + 3*** ☐ ***4*** *là:*

A. > B. < C. =

Câu 4: *Số cần điền vào ô trống ở phép tính* ***5 = 1 +*** ☐ *là:*

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5: *Số cần điền vào ô trống ở phép tính* ***3 +*** ☐ ***= 4*** *là :*

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6: *Kết quả của phép tính* ***2 + 1 + 2*** *là bao nhiêu ?*

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 7: *Kết quả của phép tính* ***4 + 0*** *là bao nhiêu ?*

A. 0 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 8: *Dấu cần điền vào ô trống ở phép tính* ***2 + 3*** ☐ ***3 + 2*** *là* :

A. > B. < C. =

Câu 9:

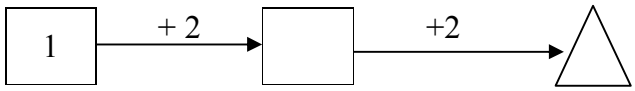

Số cần điền vào hình tam giác trên là số nào ?

A. 1 B. 5 C. 2 D. 0

Câu 10:

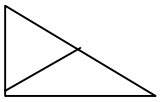

Số hình tam giác ở hình trên là:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

PHẦN II: Thực hành.

Bài 1: Tính.

+ **1** / **2**	+ **0** / **4**	+ **3** / **2**	+ **2** / **2**
.....	.....	.....	.....

Bài 2: Tính.

a) **2 + 1 =** ..... c) **1 + 2 + 1 =** .....

b) **3 + 2 =** ..... d) **2 + 0 + 3 =** .....

Bài 3 : Điền số và điền phép tính đúng.

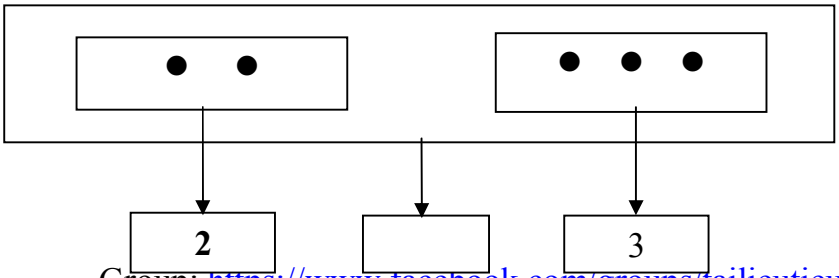

ĐỀ 34

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1: Khoanh tròn vào chữ cái đầu dòng em cho là đúng:

a, 3 + 1 = 1

b, 3 + 1 = 4

c, 3 + 1 = 3

Bài 2: Đúng ghi Đ sai ghi S:

a. 8 > 7 ☐ d. 4 > 5 ☐

b. 8 = 7 ☐ e. 5 > 6 ☐

Bài 3: Tính:

$$\begin{array}{r} 1 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 3 \\ +\ 2 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 5 \\ +\ 0 \\ \hline \end{array}$$

Bài 4:

> / < / = ?

10 ☐ 7 3 + 2 ☐ 5

7 ☐ 9 8 ☐ 4 + 1

Bài 5: Số?

☐ + 3 = 3 4 = ☐ + 1

1 + ☐ = 2 ☐ + ☐ = 5

Bài 6: Viết phép tính thích hợp:

hoc360.net

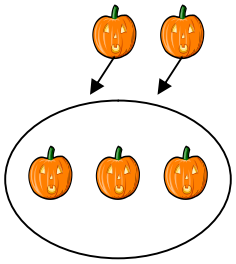

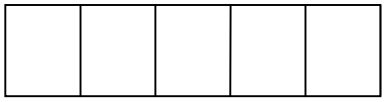

Bài 7:

Hình bên có …….hình tam giác .

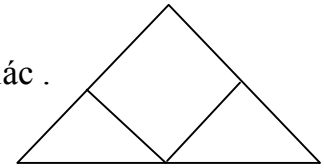

ĐỀ 35

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1:

a. Viết số thích hợp vào ô trống:

0		2			
5		7	8		
10	9		7		5

b.

Số lớn nhất có một chữ số là:……

Số bé nhất có một chữ số là: ……

Bài 2:Tính

a) 3 + 2 = 1 + 3 =

5 + 0 = 2 + 1 =

2 + 1 + 2 =

b)

1	2	5	3
+	-	+	+
2	2	0	2
____	____	____	____

Bài 3: Viết các số 4 , 2 , 7 , 9:

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

hoc360.net

Bài 4:

>
<
=

3…5
2 + 1… 4
4 + 1… 5

9…7
5…2 + 2
5…1 + 4

Bài 5:

a) Có... hình tam giác .

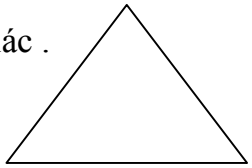

b) Có ... hình vuông .

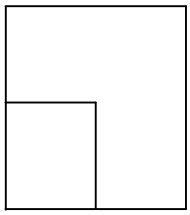

ĐỀ 36

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. ***Điền số thích hợp vào dãy sau***:

0		2		4		7			10

10	9			6		4	3		0

2.

>
<
=

? 2.....2 3.....6 1.....0

4.....9 8.....8 10.....8

3.***Tính:***

$$\begin{array}{r} 2 \\ +\ 2 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 1 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 2 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array}$$

4. ***Tính*** :

1 + 2 + 1 = 2 + 2 + 1 =

5. ***Số?***

1 + ☐ = 5 3 + ☐ = 3

☐ + 2 = 4 1 + ☐ = 4

6.Viết phép tính thích hợp:

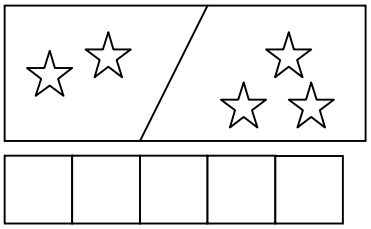

7.Hình bên có….hình tam giác.

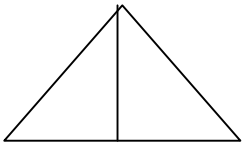

ĐỀ 37

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Em hãy khoanh tròn vào các câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau .

Câu 1 . 2+ 3 = …. Số cần điền vào chỗ chấm là .

A . 4 B. 1 C . 5 D . 0

Câu 2. 1+ 1 = …. số cần điền vào chỗ chấm là .

A . 0 B. 2 C. 3 D . 4

Câu 3 . Số viết thích hợp vào ô trống là .

1	2		4	5

A . 1 B . 3 C . 4 D . 5

Câu 4 . Dấu cần điền vào chỗ chấm là .

1 + 3 …. 5

A . < B . > C . = D . Không có dấu .

Câu 5 . 5 - 4 = ….. số cần điền chỗ chấm là .

A . 0 B . 1 C . 2 D . 3

II / phần tự luận

Câu 1 .

a/ 1 + 2 = b / 3 + 1 =

c/ 2 + 2 = d/ 4 + 1 =

Câu 2 .Viết các số 1, 4 ,5 ,0 ,2/

a/ Theo thứ tự từ lớn đến bé :

……

……

b/ Theo thứ tự từ bé đến lớn :

……

Câu 3.

>
<
=

? a/ 5 ….. 4 b/ 3 ……2

c/ 4……4 3 ……4

ĐỀ 38

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Phần 1: Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1/ Cho các số

1	2	3		5		7

Số còn thiếu trong ô trống là:

a. 3, 5 b. 4, 5 c. 4, 6 d. 5, 6

2/ Cho số: 3 5

Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

a. > b. < c. =

3/ Cho phép tính: 2 + 2 4

Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

a. = b. < c. >

4/ Kết quả của phép tính 1 + 3 là:

a. 2 b. 3 c. 4 d. 5

5/ 3 < ☐ < 5

Số cần điền vào ô trống là:

a. 3 b. 4 c. 5

Phần 2: Thực hành

1/ Viết các số 5 , 9 , 2 , 7 , 4:

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

3/ Tính:

2 + 1 + 1 = ...

2 + 2 + 1 = ...

3 + 0 + 2 = ...

4/ Tính:

2	4	3	2
+	+	+	+
3	0	1	2

ĐỀ 39

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1 : Số ?

a /

0	**1**		**3**		**5**

b / Số lớn nhất có một chữ số là .....

Số bé nhất có một chữ số là .....

Bài 2 : Tính :

1 + 2 = ... 1 + 2 + 1 = ...

0 + 4 = ... 1 + 4 + 0 = ...

Bài 3 : Viết các số 5 , 8 , 2 , 3 :

a/ Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b/Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

Bài 4 : **Số ?**

2 + 2 = ☐ 5 = 4 + ☐ ☐ + 1 = 3

Bài 5 : Điền dấu : **>, <, =** vào chỗ chấm.

☐ ?

2 + 0 …….. 0 5 ……. 4 + 1

2 + 0 …….. 2 4 + 1 …. … 5

Bài 6 : Số?

☐ Hmh tam giac

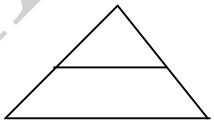

Bai 7 : Viết phép tính thích hợp:

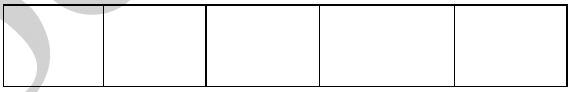

ĐỀ 40

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Phần I : Khoanh tròn vào chữ đặt trước kết quả đúng

1. Số bé nhất có 1 chữ số là:

A.0 B.9 C.1 D.2

2. Số bé nhất có 2 chữ số giống nhau là:

A. 99 B. 22 C.10 D. 11

3.Số liền trước của 90 là:

A.88 B.89 C.80 D.91

4. Có bao nhiêu số có một chữ số?

A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

5. Cho dãy số sau: 11; 13; 15; .....; .....; 21. Hai số còn thiếu là:

A. 15; 17 B. 17; 19 C.19; 20 D. 21; 23

6. 10 cm = ...dm. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 10 B. 12 C. 1 D. 100

7. Trong hình vẽ bên có ..... hình tứ giác.

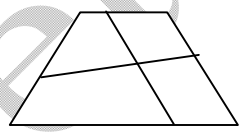

Số thích hợp điền vào chỗ trống là:

A. 4 B. 6 C.9 D. 8

8. Năm nay em 8 tuổi, hai năm nữa tuổi em sẽ là:

A. 9 tuổi B. 10 tuổi C. 11 tuổi D. 12 tuổi

Phần 2:

. **Bài 1 / Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:**

a/ 43 và 25 b/ 5 và 21

Bài 2 / Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:

a/ 84 và 31 b/ 59 và 9

Bài 3/ Tính

19cm – 10cm = ... 8dm + 7 dm – 5dm = ...

55kg + 4kg = ... 16ℓ + 4ℓ – 5 ℓ = ...

Bài 4/ Giải toán :

Tuấn cân nặng 38 kg. Minh cân nặng hơn Tuấn 6 kg. Hỏi Minh cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

ĐỀ 41

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

I/ Trắc nghiệm:

Câu 1: Số bé nhất có một chữ số là:

A. 1 B. 2 C. 0 D. 3

Câu 2: Số lớn nhất có một chữ số:

A. 8 B. 7 C. 9 D. 6

Câu 3: Số liền trước số 8 là:

A. 7 B. 9 C. 6 D. 5

Câu 4: Số liền sau số 7 là:

A. 8 B. 10 C. 9 D. 6

Câu 5: Số cần điền vào ô trống là: 9< ☐

A. 8 B. 10 C. 7 D. 6

Câu 6: Dấu cần điền vào ô trống là:7 ☐ 9

A. < B. > C. =

Câu 7: Kết quả của phép tính là: 2+1+2 =……

A. 5 B. 6 C. 4 D. 3

Câu 8: Dấu cần điền vào ô trống là: 1+3 ☐ 3+1

A. < B. > C. =

Câu 9: Kết quả của phép tính là: 2+3=....

A. 3 B. 4 C. 5 D.6

Câu 10: Hình vẽ bên có bao nhiêu hình tam giác?

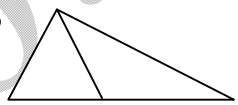

A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Thực hành:

Câu 1: Viết số thích hợp vào ô trống:

	1				5

0			3				7			10

Câu 2: Tính:

2 + 2 =……

3 + 2 =……

2 + 1 + 2 =……

$$\begin{array}{r} 2 \\ +\ 1 \\ \hline \ldots\ldots \end{array} \qquad \begin{array}{r} 4 \\ +\ 1 \\ \hline \ldots\ldots \end{array}$$

Câu 3: Điền dấu <, > , = thích hợp vào ô trống:

6 ☐ 5 ; 9 ☐ 10 ; 4 ☐ 4

Câu 4: Điền số thích hợp vào ô trống:

5 + ☐ = 5 ; 4 + 1 = 1 + ☐

hoc360.net

ĐỀ 42

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Bài 1: Số?

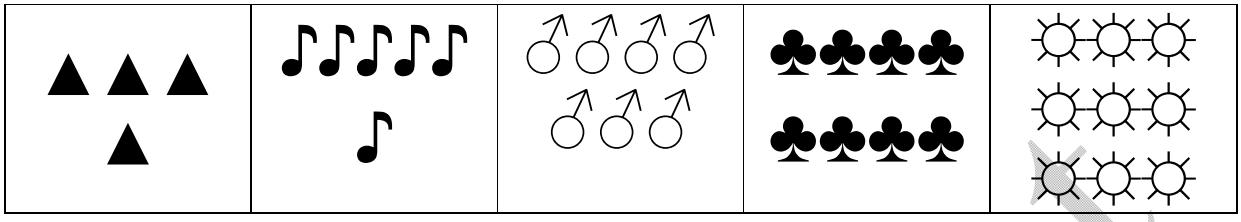

aBài 2: Viết số thích hợp vào ô trống:

1			4	

5	4			

Bài 3 :Tính :

2	0	3	3
+	+	+	+
3	3	2	0
.....	.....	.....	.....

Bài 4 : Tính :

2 + 1 + 2 = **3 +1 + 1 =** **2 +1 + 1 =**

Bài 5 :

>
<
=

? **2 + 3 ..... 5** **2 + 2 ..... 2 + 1** **5 + 0 ..... 2 + 3**

Bài 6 : Viết phép tính thích hợp :

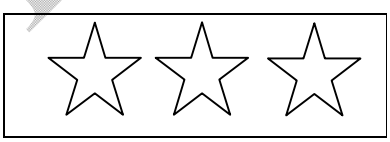

và

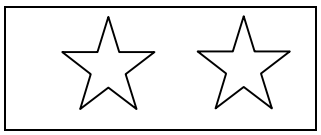

Bài 7 : Hình bên :

hoc360.net

a) Có mấy hình tam giác ? ☐

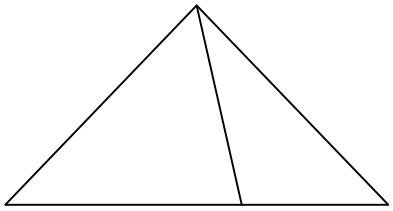

ĐỀ 43

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. ***Số*** **?**

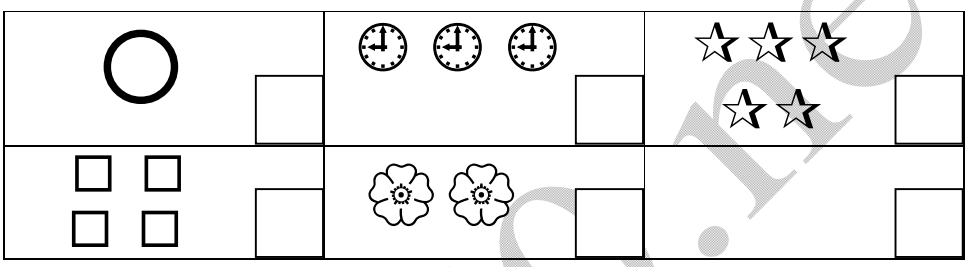

2. Viết số thích hợp vào ô trống:

0				4	

5				1	

3. $\boxed{\begin{matrix}>\\<\\=\end{matrix}}$ **?**

2 ☐ 2 ; 2 ☐ 4 ; 3 ☐ 2 ; 4 ☐ 5

4.Tính:

1	2	2	4
+3	+1	+3	+1
...	...	...	...

5. Viết số và phép tính thích hợp:

hoc360.net

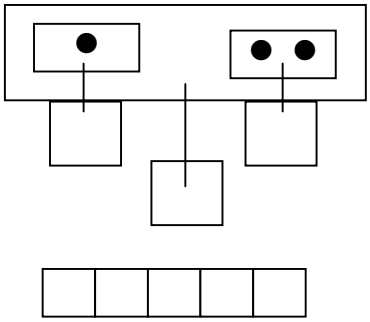

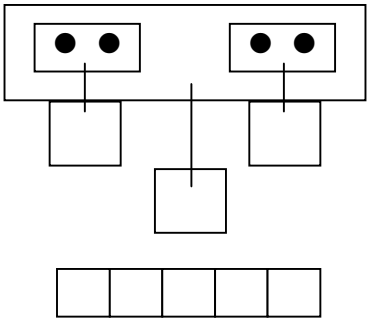

6. Tính:

1 + 4 = ... 2 + 2 = ...

3 + 2 = ... 5 + 0 = ...

ĐỀ 44

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. Viết:

Viết các số từ 1 đến 10 : .....

2. **Tính** :

a)

$\begin{array}{r} 3 \\ +\ 1 \\ \hline \end{array}$ ..... $\begin{array}{r} 2 \\ +\ 1 \\ \hline \end{array}$ ..... $\begin{array}{r} 2 \\ +\ 2 \\ \hline \end{array}$ ..... $\begin{array}{r} 1 \\ +\ 4 \\ \hline \end{array}$ .....

b) 2+0+1 = ...; 1+3+1 =.....; 5+0 =.....; 2+3= .....

3. Viết các số : 5; 6; 2; 3; 7

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé: .....

4. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng:

Hình dưới đây có mấy hình tam giác?

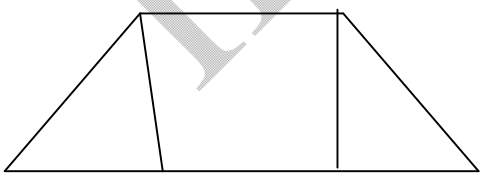

A. 1 hình C. 3 hình

B. 2 hình D. 4 hình

5. Số ?

.....+ 3 = 3; 3+.....= 5 .....+ 1= 2

6.

> < =	?	2+3.....5	3+2.....1+2
		2+2.....5	2+1.....1+2

7. Viết phép tính thích hợp:

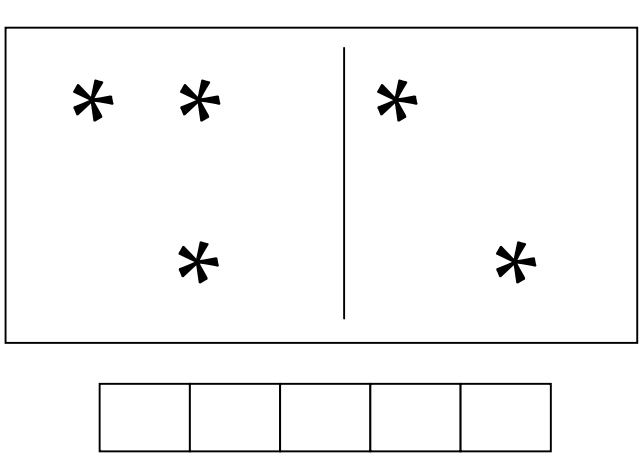

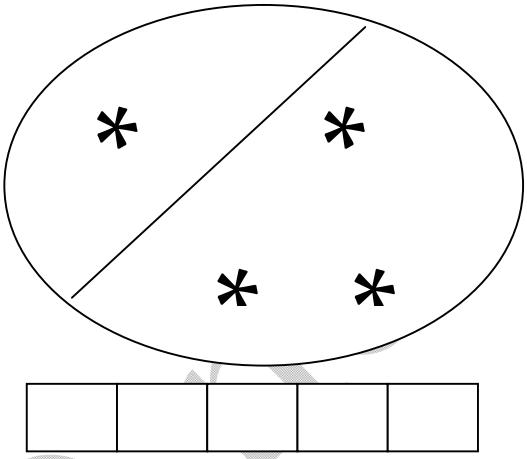

ĐỀ 45

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

1. Nối theo mẫu:

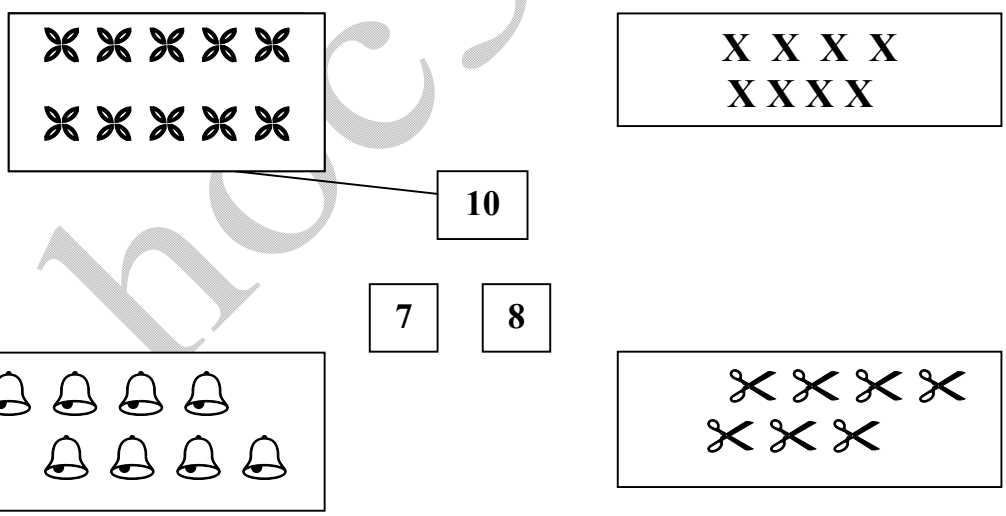

2. Viết phép tính thích hợp:

a)

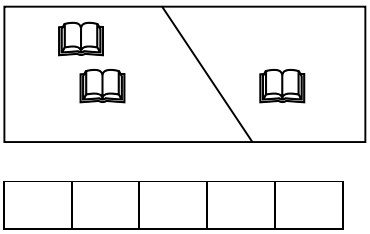

b)

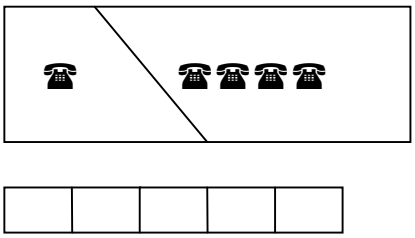

3. Số ? 1 + ... = 1 2 + ... = 4

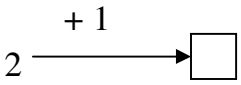

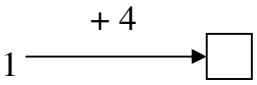

4. Tính: 2 + 1 + 2 = ... 1 + 2 + 1 = ...

5. < > = ?

5 ... 8
9 ... 2
5 ... 2 + 1

10 ... 0
7 ... 5
4 + 0 ... 2 + 3

6.Hình bên có:
…hình vuông.

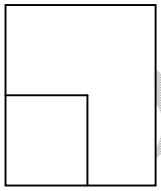

ĐỀ 46

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012
Môn: Toán – Lớp 1
Thời gian : 40 phút

Câu 1: Tính nhẩm:

9 + 6 = …	5 + 8 = …	7 + 0 = …	3 + 9 = …
7 + 7 = …	8 + 6 = …	18 + 5 = …	6 + 7 = …
9 + 8 = …	6 + 5 = …	8 + 7 = …	9 + 5 = …

Câu 2: Đánh dấu X vào ô đúng:

a) 10 + 9 – 5 = 13 ☐ b) 19 – 12 - 4 = 3 ☐

10 + 9 – 5 = 14 ☐ 19 – 12 - 4 = 4 ☐
10 + 9 – 5 = 15 ☐ 19 – 12 - 4 = 5 ☐

c) 10cm = 1dm ☐ d) 6dm = 6cm ☐
10cm = 100dm ☐ 6dm = 60 cm ☐

Câu 3: Trong hình bên:

a/ Có….. hình tam giác

b/ Có….. Hình tứ giác

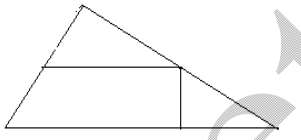

Câu 4: Đặt tính rồi tính :

38 + 56	;	69 + 17	;	45 + 39	;	9 + 64
……		……		……		……
……		……		……		……
……		……		……		…

Câu 5:

Mẹ hái được 35 quả bưởi, chị hái hơn mẹ 18 quả bưởi . Hỏi chị hái được bao nhiêu quả bưởi ?

Câu 6: Dùng thước và bút nối các điểm để có 1hình chữ nhật:

A B

E

C D

ĐỀ 47

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012

Môn: Toán – Lớp 1

Thời gian : 40 phút

Câu 1: Số?

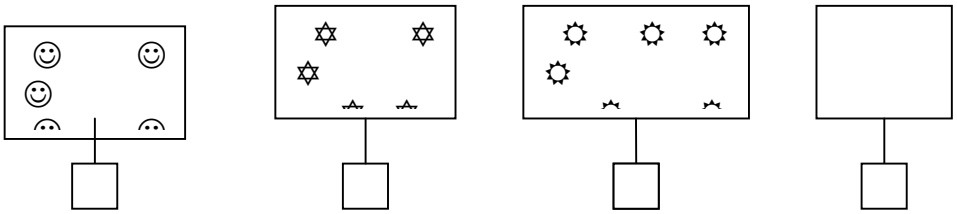

Câu 2: **Viết số thích hợp vào ô trống**:

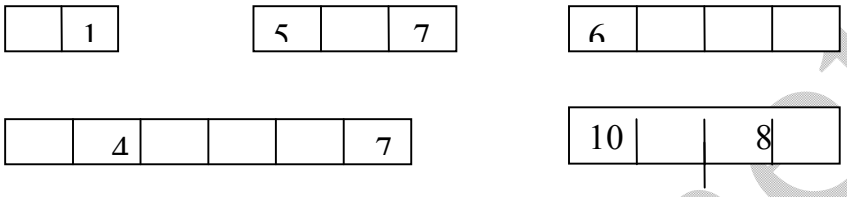

Câu 3: **Viết các số 3, 6, 10 ,7, 9** .

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn

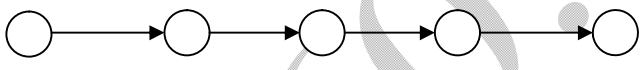

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé.

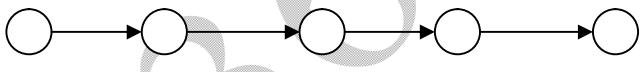

Câu 4 < > ? 3 + 2 □ 5 ; 2 + 2 □ 5 + 0

4 + 1 □ 3 + 1 ; 5 + 0 □ 0 + 4

Câu 5: **Tính**

+ 5 / 0	+ 3 / 2	+ 2 / 1	+ 4 / 1
…..	…..	…….	…….

Câu 6 : Hình bên có: …. hình tam giác

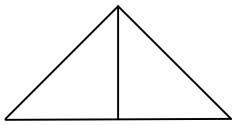

Câu 7: Viết phép tính thích hợp:

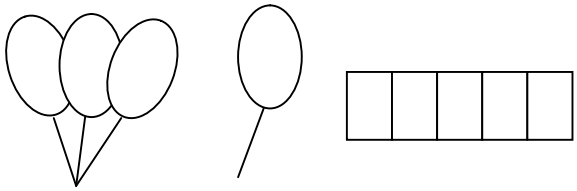

ĐỀ 48

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2011-2012
Môn: Toán – Lớp 1
Thời gian : 40 phút

Bài 1: Số?

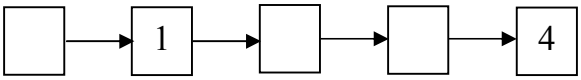

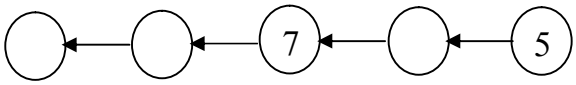

Bài 2: Tính

1 + 4 = ...

2 + 2 = ...

4 + 0 = ...

3 + 0 + 1 = ...

2 + 1 + 1 = ...

4 + 1 + 0 = ...

Bài 3:

? 2 ☐ 2 + 3

4 ☐ 4 + 0

3 + 1 ☐ 3 + 0

5 ☐ 2 + 2

3 ☐ 1 + 1

2 + 3 ☐ 4 + 0

Bài 4: Viết các số 0, 1, 7, 3, 4:

a. Theo thứ tự từ bé đến lớn:.....

b. Theo thứ tự từ lớn đến bé:.....

Bài 5: Viết phép tính thích hợp:

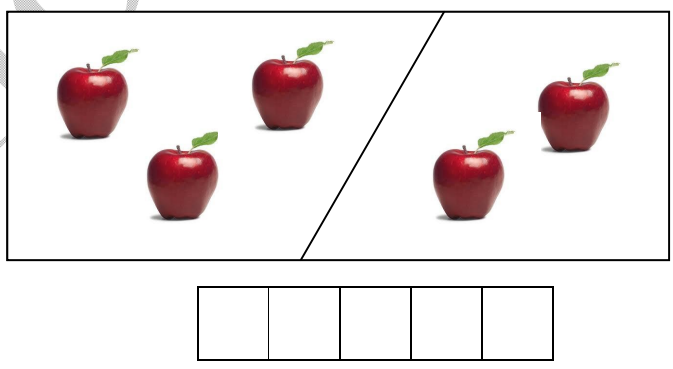

Bài 6: Hình bên có:

hoc360.net

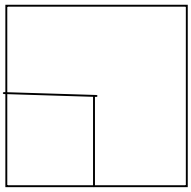

hình vuông.

hoc360.net